

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: BNL06-2026/BONALI/2026

TÊN SẢN PHẨM

BỘT CACAO CAO CẤP

TÊN CÔNG TY : CÔNG TY TNHH BONALI

ĐỊA CHỈ : Số 5, Đường Số 11, Khu Phố 51, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Phú Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: BNL06-2026/BONALI/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH BONALI**

Địa chỉ: Số 5, Đường Số 11, Khu Phố 51, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0988931320

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0319279902

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ... Ngày cấp .../.../..., nơi cấp ... (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BỘT CACAO CAO CẤP

2. Thành phần: Bột cacao (51,8 %), maltodextrin, dextrose, bột sữa béo, muối

*Sản phẩm có chứa: sữa, đậu nành

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, trong điều kiện bao bì nguyên vẹn theo điều kiện bảo quản. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 500 g/túi hoặc theo quy cách khác của nhà sản xuất.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì túi màng ép đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

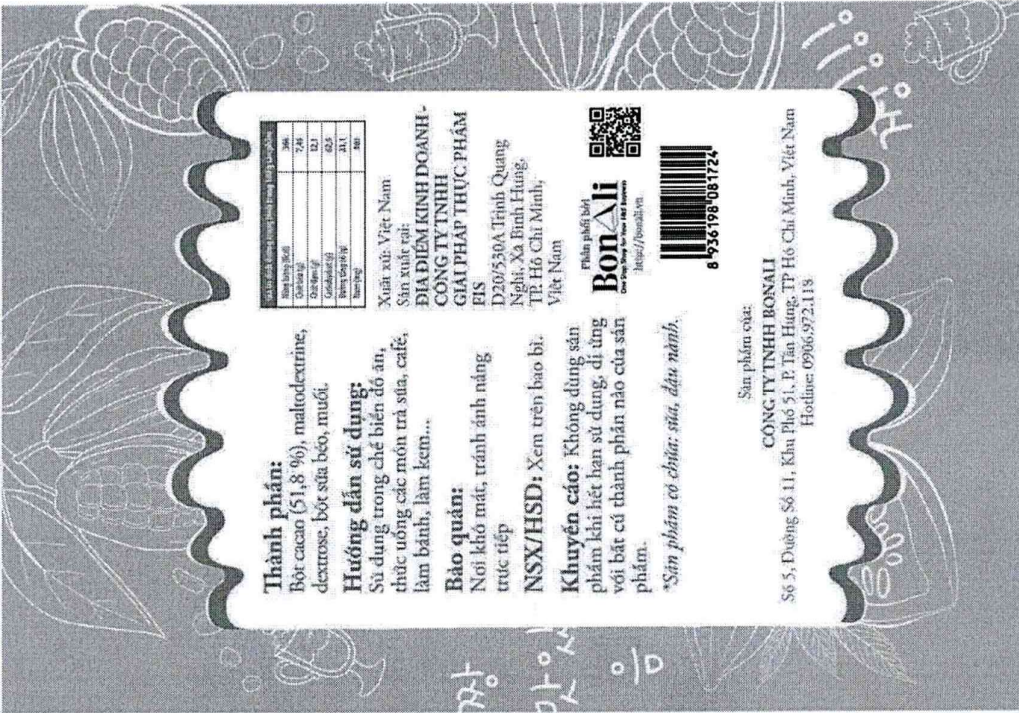
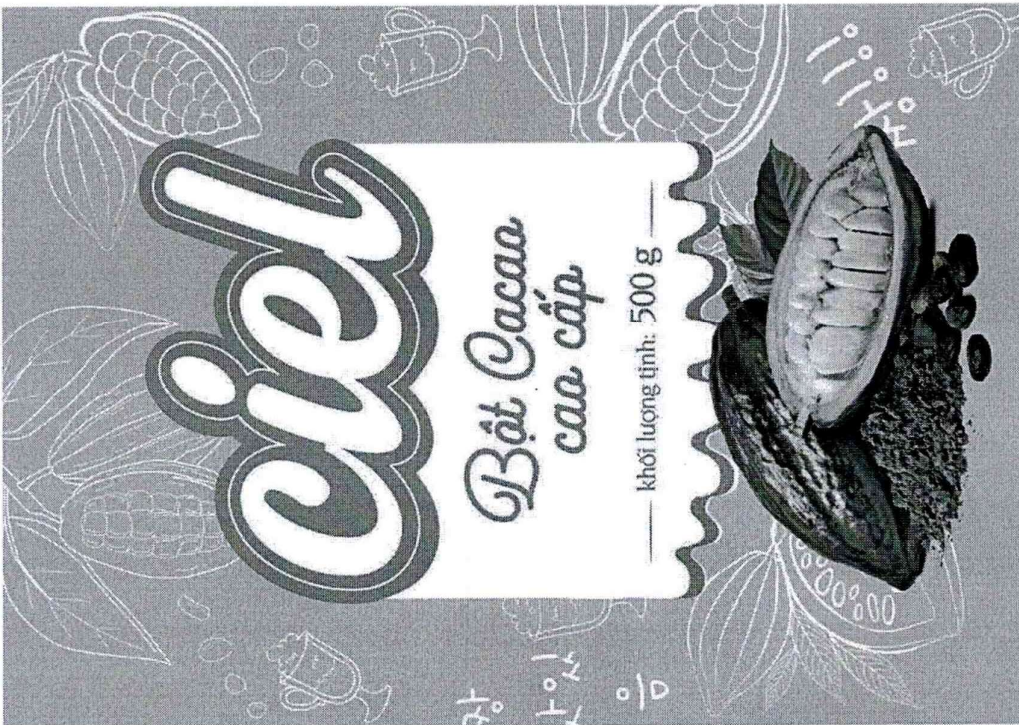
- **Xuất xứ:** Việt Nam

- **Nhà sản xuất:** ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THỰC PHẨM FIS

- **Địa chỉ:** D20/530A Trịnh Quang Nghị, Xã Bình Hưng, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

99
CNC
TNI
ON
HỒ



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 25G15TPT23667-01

Đơn vị yêu cầu và gửi mẫu:	CÔNG TY TNHH BONALI Số 5, Đường Số 11, Khu Phố 51, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		
Tên mẫu:	BỘT CACAO CAO CẤP		
Ký hiệu mẫu:	9838		
Ngày nhận mẫu:	11/12/2025	Ngày thử nghiệm:	11/12/2025
Ngày trả kết quả:	05/01/2026		
Thời gian lưu mẫu:	Không lưu mẫu (Hết mẫu)		

I. Tình trạng mẫu	
- Niêm phong	: Không
- Ngoại quan	: Dạng bột
- Bao gói	: Túi nhựa thành phẩm

II. Kết quả thử nghiệm				
STT	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	$6,0 \times 10^1$	TCVN 4884-1:2015(*) (ISO 4833-1:2013)
2	Định lượng Coliforms	CFU/g	<10	TCVN 6848:2007(*) (ISO 4832:2006)
3	Định lượng Escherichia coli dương tính β -glucuronidaza	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008(*) (ISO 16649-2:2001)
4	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	<10	TCVN 4991:2005(*)
5	Định lượng Bacillus cereus giã định	CFU/g	<10	TCVN 4992:2005(*) (ISO 7932:2004)
6	Phát hiện Salmonella spp.	-/25g	Không phát hiện (eLOD ₅₀ : 3 CFU/25g)	TCVN 10780-1:2017(*) (ISO 6579-1:2017)
7	Định lượng Enterobacteriaceae.	CFU/g	<10	ISO 21528-2:2017(*)
8	Định lượng Staphylococci dương tính coagulase	CFU/g	<10	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023(*)
9	Định lượng Listeria monocytogenes	CFU/g	<10	ISO 11290-2:2017(*)
10	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	$4,5 \times 10^1$	TCVN 8275-2:2010(*) (ISO 21527-2:2008)
11	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,284	TCVN 10912:2015 (*) (EN 15763:2009)
12	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,288	TCVN 10912:2015 (*) (EN 15763:2009)
13	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	0,051	TCVN 10912:2015 (*) (EN 15763:2009)
14	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,036	TCVN 10912:2015 (*) (EN 15763:2009)
15	Hàm lượng Natri (Na)	mg/100g	103	PP-109-NT-TT2 (*) (Ref AOAC 2011.14)



Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (*) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.

BM 01-QPL13-TT2

Page 1 / 2



This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

25G15TPT23667-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 25G15TPT23667-01

STT	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử
16	Aflatoxin B1	µg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,2)	PP-3.1.6-HPLC-TT2 (2023) (*) (Ref: AOAC 990.33, Instruction Manual AflaTest WB- VICAM)
17	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,2 cho mỗi chất)	PP-3.1.6-HPLC-TT2 (2023) (*) (Ref: AOAC 990.33, Instruction Manual AflaTest WB- VICAM)
18	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,1)	PP 3.5.1 HPLC-TT2 (Ref. AOAC 980.21)
19	Hàm lượng Protein (Nx6,25)	g/100g	12,1	VNCHCM-A49(2023)(*) (Ref.AOAC 920.87)
20	Hàm lượng béo	g/100g	7,46	VNCHCM-A46(2023)(*) (Ref.TCVN 4592:1988)
21	Hàm lượng cacbohydrat	g/100g	62,6	VNCHCM-A52 (Ref.TCVN 4594:1988)
22	Total sugar (as glucose)	g/100g	21,2	VNCHCM-A50(2023)(*) (Ref. TCVN 4594: 1988)
23	<i>Staphylococcal enterotoxin</i> (**)	/25 g	Không phát hiện	FDA BAM Chương 13B (2022)
24	Năng lượng dinh dưỡng	Kcal/100g	366	VNCHCM-A54 (Ref. TCVN 7088:2015)

Chú thích:

Mẫu thuộc nhóm hàng (do khách hàng nhận dạng và cung cấp): Thực phẩm
Theo phương pháp thử:

< 10 CFU/g: không có khuẩn lạc mục tiêu trên đĩa thạch môi trường.

eLOD₅₀: ước lượng giới hạn phát hiện mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính

PHỤ TRÁCH PHÒNG THỬ NGHIỆM

Huỳnh Thị Thúy Diệp
**TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THỬ NGHIỆM 2 - VINACONTROL
P. GIÁM ĐỐC**

Đoàn Thị Lý

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Hết thời hạn lưu mẫu, Vinacontrol không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (*) Phép thử được công nhận VILAS(ISO/IEC 17025); (**) Phép thử sử dụng nhà thầu phụ; (#) phép thử được các Bộ, ngành chỉ định; LOD: giới hạn phát hiện, LOQ: giới hạn định lượng.
 BM 01-QPL13-TT2

Page 2 / 2



25G15TPT23667-01

This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.